

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 95/2021/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị D (tức Lê Thùy D), sinh năm 1973
HKTT: TkT, thị trấn T, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Trần Anh Đ (tức Trần Văn Đ), sinh năm 1974
Trú tại: Thôn B, xã V, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147; 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về “mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị D và anh Trần Anh Đ
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ vợ chồng: Chị Lê Thị D và anh Trần Anh Đ thoả thuận thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Chị Lê Thị D và anh Trần Anh Đ có 02 con chung là Trần Quỳnh A, sinh ngày 29/09/2000 và cháu Trần Gia H, sinh ngày 06/10/2004. Ghi nhận sự thoả thuận của chị Lê Thị D và anh Trần Anh Đ như sau: Giao cháu Trần Gia H cho chị Lê Thị D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Huy đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay

đôi khác. Cháu Trần Quỳnh A đã đủ tuổi thành niên nên không xem xét. Chị Lê Thị D và anh Trần Anh Đ tự thỏa thuận về đóng góp phí tổn nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung của anh Trần Anh Đ được pháp luật đảm bảo.

- Về tài sản chung vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Chị Lê Thị D tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng tiền án phí ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị D đã nộp tại biên lai số AA/2020/22541 ngày 21/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín. Trả lại chị D số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thường Tín;
- Chi cục THA dân sự huyện Thường Tín;
- Các đương sự;
- UBND xã V;
- Lưu HS;

Thẩm phán

Phạm Trung Hòa